

**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẶT HÀNG CUNG CẤP SẢN PHẨM,
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI ĐỢT 2 NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Đơn vị	Diện tích (ha)		Đơn giá (1.000.000 đồng/ha)		Kinh phí (1.000.000 đồng)			
		Lúa Mùa	Màu	Lúa Mùa	Màu	Lúa Mùa	Màu	Tổng cộng mục	Kinh phí sau làm tròn số
	Tổng	8.274,07	481,50			13.426,68	311,75	13.738,43	13.738,00
1	Động Lực	1.321,26	70,05	2,167	0,867	2.863,74	60,73	2.924,47	2.924,00
2	Trọng lực	6.805,29	399,05	1,517	0,607	10.325,00	242,18	10.567,17	10.567,00
3	Kết hợp	104,28	11,42	1,842	0,737	192,12	8,42	200,53	201,00
4	Tạo nguồn động lực	41,07	0,98	1,084	0,433	44,51	0,42	44,93	45,00
5	Tạo nguồn trọng lực	2,17	0,00	0,607	0,243	1,32	0,00	1,32	1,00